

ĐÔ THỊ VIỆT NAM: TOÀN CẦU HÓA HAY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG?

Nguyễn Hữu Thái*

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển theo hướng toàn cầu hoá vẫn còn do phương Tây áp đặt ngày nay, phải chăng hệ thống các thành phố Việt Nam chỉ là một mắt xích ngoại vi trong mạng lưới đô thị toàn cầu phát triển theo phong cách Mỹ? Muốn hội nhập với thế giới, có lẽ nào chúng ta chỉ còn con đường duy nhất là phát triển trong lòng mạng lưới thành phố toàn cầu kiểu đó?

Đó là mô hình thành phố với cái lõi kinh doanh - dịch vụ trung tâm, chóm chờ nhà cao tầng, các nút giao thông lập thể, xa lộ băng ngang thành phố, là công cụ hữu hiệu để đẩy mạnh các hoạt động kinh tế cũng như đáp ứng các đòi hỏi ngày càng tăng của thị trường và lợi ích tài chính tư nhân. Chúng có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển, nhưng cùng lúc phá hủy nhiều cơ cấu đô thị truyền thống. Lối quy hoạch đó đã từng gây rối loạn, làm hại đến môi trường lẫn chất lượng cuộc sống đô thị, mầm mống của không ít bất ổn xã hội.

Trong thực tế phát triển gần đây, nhiều nước ở châu Á nay không hoàn toàn mô phỏng theo mô hình đô thị hiện đại phương Tây kiểu đó và tìm ra hướng phát triển riêng của mình. Và kỳ lạ thay, ở phương Tây chính các nhà quy hoạch đô thị châu Âu cũng đang nghiêm chỉnh xét lại các quan niệm cũ của mình, đề ra các giải pháp mới nhằm đáp ứng yêu cầu của thời hậu-hiện đại, phù hợp hơn với những giá trị, văn hoá và lối sống mới.

Nếu rút tĩa được các bài học phát triển đô thị của họ, công cuộc đô thị hoá ở nước ta có thể phát triển bền vững mang tính hậu-hiện đại cấp tiến và có bản sắc riêng.

Nội dung tham luận đề cập các vấn đề sau:

- (1) Cảnh báo về mạng lưới đô thị toàn cầu
- (2) Bài học phát triển đô thị từ các nền kinh tế phát triển nhanh ở châu Á
- (3) Hướng phát triển bền vững cho đô thị Việt Nam.

1. Cảnh báo về mạng lưới đô thị toàn cầu

Trong nửa phần sau của thế kỷ XX, uy lực tăng nhanh của sự toàn cầu hoá kinh tế do Mỹ dẫn đầu là một điều bất thường trong lịch sử loài người. Đó là mô hình phát triển của chủ nghĩa tư bản toàn cầu của liên hiệp các công ty đa quốc gia được điều khiển bằng cách xoá bỏ những rào cản thương mại, cho phép họ vào đầu tư tài chính và tổ chức nền kinh tế thế giới thành thị trường tự do đối với tất cả mọi người, ở mọi nơi, mọi lúc. Mô hình phát triển đó nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của những thể chế tài chính-thương mại quốc tế đầy thế lực do Mỹ chi phối như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

*Kiến trúc sư - quy hoạch gia (Việt Nam-Canada)

Về mặt phát triển đô thị, những người chủ trương chủ nghĩa Hiện đại phương Tây (tiêu biểu là các kiến trúc sư tiền phong châu Âu đề xuất *Hiến chương Athens* vào năm 1933) là lực lượng chi phối trong xu thế chủ đạo của quy hoạch đô thị và kiến trúc. Riêng ở Mỹ, kể từ thập niên 1950, chính quyền đã ủng hộ việc đổi mới đô thị, như quy hoạch xây dựng lại các thành phố với việc phá bỏ nhà lụp xụp để xây nhà mới, xem như công cụ hữu hiệu để đẩy mạnh các hoạt động kinh tế cũng như đáp ứng các đòi hỏi ngày càng tăng của thị trường và lợi ích tài chính của tư nhân. Quá trình đó dẫn đến việc xây dựng nhiều nhà cao tầng, các nút giao thông lập thể, những con đường lớn ở khu trung tâm và giải tỏa với quy mô lớn và bố trí lại các công trình quan trọng của những cộng đồng cư dân đang tồn tại, dẫn đến việc phá hủy nhiều cơ cấu đô thị truyền thống.

Với nền kinh tế bị Mỹ chi phối cùng với những ảnh hưởng văn hoá kiểu Mỹ, các nước đang phát triển có nền kinh tế định hướng thị trường đã thừa nhận rằng đó là mô hình phát triển đô thị không có lựa chọn. Mô hình đó đã uốn nắn nhiều tính cách của đô thị và môi trường thị giác của các thành phố khắp thế giới. Từ đó phát sinh các khái niệm ‘Thành phố toàn cầu’ và ‘Mạng lưới thành phố toàn cầu’.

Thành phố toàn cầu là thuật ngữ mô tả những thành phố lớn có vai trò chiến lược kinh tế quan trọng, năng động và liên kết được với nhau khắp thế giới. Đó là chủng loại thành phố có khả năng phục vụ, quản lý và cung cấp tài chính cho các hoạt động của những công ty và thị trường. Về mặt quốc tế, mậu dịch tự do được đẩy mạnh với sự khống chế của các tập đoàn kinh tế đa quốc gia do phương Tây chi phối và áp dụng chặt chẽ tác quyền trí tuệ đặc biệt cho công nghệ cao và công nghiệp giải trí. Người giàu và lớp ưu tú sẽ ngày càng giàu hơn. Người nghèo bị đặt qua bên lề xã hội và ngày càng nghèo đi. Sự phát triển của công nghệ thông tin đẩy nhanh việc mở ra các thị trường mới.

Công nghệ thông tin dẫn đưa đến sự hình thành “*xã hội mạng lưới*”, với ước mơ ban đầu là đem lại đỉnh cao chất lượng sống cho mọi người. Trong thực tế, một khi giới kinh doanh lớn ở Mỹ với sự hỗ trợ của lãnh đạo chính trị đã kiểm soát và vận dụng công nghệ mới này để thủ lợi riêng cho họ. Với công nghệ thông tin và ứng dụng năng suất cao của nó, các công ty toàn cầu sẽ không cần sử dụng nhiều nhân lực mà chỉ cần mở rộng mạng lưới công việc tạm thời và bán thời gian tại các nước nghèo chủ yếu làm hàng gia công. Chủ xí nghiệp đa quốc gia sẽ đóng thuế ít hơn, khỏi phải bận tâm về phúc lợi xã hội, đối phó với yêu sách công đoàn như ở đất nước họ.

Nhà nghiên cứu xã hội phê phán nổi tiếng người Anh Manuel Castells từng lên án cái mà ông gọi là “*Chủ nghĩa Tư bản Thông tin*” - đó chính là xã hội mạng lưới ngày nay. Mạng lưới này hoạt động rất hữu hiệu, khá linh hoạt, dễ dàng xâm nhập và sáng tạo, đặc biệt rất trung thành với giới ưu tú sản sinh ra nó. Nó vô hồn lẫn vô cảm, không đếm xỉa gì đến phúc lợi xã hội và thẳng tay loại bỏ những cái gì không sinh lợi. Tầm hoạt động của nó là xuyên biên giới và xuyên thời gian. Mục tiêu duy nhất của nó

chỉ là lợi nhuận. Chính chủ nghĩa tư bản thông tin kết hợp cùng các định chế tài chính, ngân hàng thế giới do Mỹ không chế đã từng gây ra các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính từ châu Á đến châu Mỹ La tinh trong các năm gần đây.

Mạng lưới thành phố toàn cầu sở dĩ xuất hiện chủ yếu là do nhiều nước đã thả nổi nền kinh tế của mình, nên các trung tâm kinh tế của họ đã phát triển đột ngột và dễ dàng trở thành bộ phận của mạng lưới đó. Chức năng của chúng đã bị những nền kinh tế tiên tiến không chế về thực chất. Cơ cấu quyền lực trong hệ thống thành phố toàn cầu đó là không bình đẳng, sắp xếp theo thứ bậc trong quan hệ, có cấp trung ương là phương Tây và Nhật Bản và cấp ngoại vi là các nước kém phát triển thuộc Thế giới thứ ba.

Mối hiểm họa của toàn cầu hoá kiểu Mỹ là : Mặc dù sự tăng trưởng toàn cầu và thành tích kinh tế của nhiều nước đang phát triển là đáng lưu ý, sự bất bình đẳng giữa các nước và trong lòng mỗi nước đang tăng lên với những hậu quả rõ rệt là đáng lo ngại. Quá trình toàn cầu hoá thường làm tăng đáng kể sự chênh lệch về thu nhập và sự bất bình đẳng.

Về mặt quy hoạch đô thị, nhiều dự án phát triển đô thị mới dựa trên cơ sở lý luận quy hoạch hiện đại chủ nghĩa phương Tây đã lỗi thời và thỏa hiệp với sức mạnh của lòng tham và lợi nhuận. Đó là hình ảnh các thành phố hiện đại mới xuất hiện vội vã ở khắp các nước Thế giới thứ ba, từ châu Á, châu Phi đến châu Mỹ La tinh. Trong nửa thế kỷ qua, phát triển đô thị ở hầu hết các nước đó đều phải đối mặt :

- Sự phá hủy môi trường và lối sống địa phương chưa từng thấy.
- Hàng triệu dân nghèo đô thị trong những nền kinh tế đang nổi lên trở thành nạn nhân của sự giải tỏa đô thị và tái phát triển, không được hưởng phần chia công bằng đáng ra phải có từ lợi ích của sự phát triển.
- Một sự trống rỗng hiện nay của lý luận đô thị mới, cấp tiến và khả thi hơn cho việc cơ cấu lại các thành phố ở những nền kinh tế phát triển nhanh.

Nhiều vấn đề xã hội-văn hoá đang đặt ra cấp bách trong quy hoạch đô thị, ví như làm sao bảo tồn và duy trì kỷ ức, bảo vệ đất công, lập lại công lý về không gian đô thị. Mọi người đều đang khát khao một lối quy hoạch đô thị mang tính hiện đại đa dạng, có đạo lý và đem lại công bằng và hạnh phúc hơn cho mọi người.

2. Bài học phát triển đô thị từ các nền kinh tế phát triển nhanh ở châu Á

Bàn luận về phát triển đô thị không thể không đề cập đến khái niệm “Hiện đại” và tác động của nó ở châu Á. *Hiện đại* nguyên là một khái niệm của phương Tây để chỉ một tiến trình lịch sử liên tục diễn ra ở châu Âu và sau đó ở Mỹ. Nó đặt nền tảng trên truyền thống Hy Lạp-La Mã và phát triển xuyên suốt ở phương Tây từ thời cổ đại cho đến ngày nay. Cho nên, đối với giới học thuật phương Tây tất cả các truyền thống nào không lấy châu Âu làm trung tâm đều xa lạ với tính hiện đại và thường bị gọi là “các truyền thống khác”.

Phần lớn các nước châu Á suốt mấy thế kỷ qua đã biến thành thuộc địa phương Tây. Truyền thống bản địa bị ngưng đọng, hoặc tệ hại hơn, còn bị chỉnh sửa, thêm thắt

cho hợp khẩu vị của quan thầy thực dân. Chủ nghĩa thực dân không những chỉ tác động về các mặt chính trị và kinh tế mà còn cả về hệ ý thức và văn hoá.

Ở nhiều cấp độ khác nhau, các nước châu Á đã kinh qua con đường chông gai tiến tới hiện đại. Hiện đại hoá và phát triển kinh tế là những yếu tố cần thiết để hội nhập vào nền văn hoá thế giới. Người châu Á phải xem xét lại giai đoạn thuộc địa để điều chỉnh lại những sự sai lệch vô tình hoặc cố ý. Trung Quốc, Nhật Bản và cả Ấn Độ, Indônêxia đã phải chuyển hoá nhiều trong nội bộ để đạt được tính hiện đại mang bản sắc riêng.

Chỉ có Nhật Bản là nước duy nhất sớm đạt được tính hiện đại do bản thân không bị đè nặng bởi truyền thống quá khứ hoặc di sản thuộc địa như hầu hết các nước châu Á khác. Cho nên về tất cả các mặt văn hoá, tinh thần và nghệ thuật, Nhật Bản chẳng những đã tiếp cận mà còn đóng góp tích cực vào nền văn hoá thế giới. Nhật Bản đã dẫn đầu trong con đường hoá giải sự khống chế văn hoá và mỹ thuật của phương Tây. Không ít nhà kiến trúc, quy hoạch đô thị Nhật ngày nay đã được sắp ngang hàng hoặc cao hơn nhiều đồng nghiệp phương Tây về cả các mặt lý thuyết lẫn thực hành. Họ đã thành công cải thiện chất lượng môi trường đô thị: chúng hoạt động hữu hiệu và mang đặc điểm Nhật Bản. Theo gương Nhật Bản, tại khắp châu Á ngày nay đang xuất hiện một xu thế “Phục hưng” rất sinh động với những giấc mơ và tầm nhìn mới. Trong đó có tầm nhìn về quy hoạch-kiến trúc đô thị.

Suốt mấy thập kỷ qua, người ta đã nghe không ít lời phê phán của phương Tây về sự phát triển mà họ cho là hỗn độn ở các thành phố châu Á. Vậy mà, mặc cho các dự đoán bi quan về tương lai của chúng, trong thực tế các thành phố châu Á, từ Tokyo, Thượng Hải đến Mumbai, Bangkok, Hồng Kông vẫn có thể duy trì được sự hấp dẫn, sinh lực và tính năng động của mình. Các thành phố châu Á phát triển mạnh mẽ, thu hút và hấp dẫn, do chính cái trật tự hỗn loạn, sự phong phú đa dạng và tính phức tạp vô ý thức của chúng. Chúng vẫn tìm cách vận hành suôn sẻ cho dù quy hoạch xây dựng chưa tốt, nạn tham nhũng và quản lý sai lệch, nạn đầu cơ đất đai, cơ sở hạ tầng yếu kém, nhà ổ chuột xuất hiện khắp nơi... Trung tâm thương mại náo nhiệt Hồng Kông, các khu phố chằng chịt mà hấp dẫn ở Bangkok hoặc Tokyo, dải phố bờ kè ven sông Hoàng Phố, các khu phố cổ ‘Longtang’(lộng đường) ở Thượng Hải là điển hình đô thị bản địa sinh động đó.

Gần đây, tuy phải gấp rút công nghiệp hoá, châu Á đã không hoàn toàn lặp lại kinh nghiệm phương Tây về quy hoạch đô thị theo lối hiện đại Mỹ. Lối quy hoạch đó thường không quan tâm đến những người nghèo và không có đặc quyền đặc lợi. Trái lại, các chính quyền ở châu Á khẳng định cần sự kiểm soát quốc gia cho tăng trưởng kinh tế nhanh và cải thiện cộng đồng. Nhiều nền kinh tế đang phát triển đòi hỏi các chính sách toàn diện hướng về xã hội để cung ứng cho mọi công dân những nhu cầu cơ bản như lương thực thực phẩm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, cũng như để được sự bền vững sinh thái.

Những đóng góp tích cực của kinh nghiệm xây dựng đô thị thế giới không bị loại bỏ mà được sử dụng để phục vụ cái mới. Chủ nghĩa tư bản có mặt tích cực là ý chí mạnh mẽ, tính linh hoạt và năng động đã được chế ngự để hướng nhiều hơn tới xoá bỏ nghèo đói và đảo ngược cách biệt giàu nghèo.

Ngày nay người ta nói nhiều đến khái niệm mới “*glocalisation*” kết hợp từ *local* (tính địa phương) với từ *global* (tính toàn cầu) bao gồm và định rõ cả sự địa phương hoá cái bên trong và toàn cầu hoá cái bên ngoài.

Bây giờ người ta đã hiểu được tốt hơn về tầm quan trọng của việc *bảo tồn lịch sử và môi trường*. Vào năm 2002, việc xây dựng toà nhà Quốc hội ở Hà Nội phải tạm hoãn khi phát hiện cổ vật Thăng Long cổ. Việc trân trọng bảo tồn lâu đài Cheong Fatt Sze ở Penang (Malaysia) là một thí dụ khác.

Trong lĩnh vực nghệ thuật kiến trúc, người ta nói nhiều đến Chủ nghĩa khu vực phê phán, tính nhiệt đới và tính bản địa đương đại.

Tính *bản địa đương đại* được chấp nhận như một công cụ hữu hiệu giống như chiếc neo an toàn cho con tàu, đặc biệt vào thời kỳ phát triển kinh tế nhanh và phá hoại đô thị một cách bừa bãi. Điều đó xác định như một lời cam kết có ý thức về truyền thống đặc biệt với sự sắp xếp không gian, vị trí và khí hậu, trang trí ngoại thất. Hoặc như nhà nghiên cứu đô thị Anh Heinz Paetzold giải thích : “Khái niệm về tính địa phương đương đại không phải là sự hoài cổ, mà cũng không phải là quay về với thực tiễn của khu vực... Nó mô tả kiến trúc cố gắng diễn đạt lại nền văn hoá khu vực theo quan điểm văn hoá thế giới đang tồn tại ngày nay”.

Diễn hình là nhà Nghị viện bang Vidhan Bhavan ở Bhopal (Ấn Độ) của kiến trúc sư Charles Correa, một kết hợp thành công kỳ lạ của nét địa phương và đương đại. Năm 1988, kiến trúc sư Thái Lan Sumet Jumsai, người thiết kế toà nhà Ngân hàng Châu Á đã đưa ra một luận đề gây tranh luận là các khu định cư sớm ở châu Á đã phát sinh bởi bản năng sinh sống gần sông nước và truyền thống địa phương cũng như phản bác quan điểm cho rằng các nền văn hoá Đông Nam Á chỉ là sản phẩm phụ của ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ và Trung Hoa.

Phản ứng lại việc xây dựng ô ạt nhà chọc trời tiêu chuẩn hoá, khối hộp điều hoà nhiệt độ buồn tẻ của các nhà thiết kế hiện đại phương Tây ở Malayxia và Singapore, các kiến trúc sư hàng đầu Ken Yeang, Tay Kheng Soon đã thành công thiết kế nhà cửa theo quan điểm sinh khí hậu qua các nhà chọc trời xanh, mang tính nhiệt đới.

Từ trên 20 năm qua, Trung Quốc đã quyết định trở thành tay chơi quan trọng toàn cầu và tích cực tham gia vào nền kinh tế quốc tế. Nhiều bài học thất bại đã được rút ra từ các nước châu Mỹ La tinh và các cuộc khủng hoảng đầu cơ tiền tệ phát sinh ở Đông Á trong cuối thập niên 1990 đã nhận thấy nhiều chỗ bẫy nghiêm trọng trong sự chấp nhận không kiểm chế sự toàn cầu hoá kiểu tư bản chủ nghĩa hậu kỳ Mỹ. Cụ thể là Thượng Hải đã lấy lại địa vị thành phố quốc tế của mình. Sự phát triển mạnh mẽ ở Phố Đông biểu hiện quyết tâm và tham vọng của Thượng Hải trở thành một trung tâm tài chính lớn toàn cầu. Sức sống và tính năng động của bản chất toàn cầu của thành phố

này đã được biểu lộ có sức thuyết phục trong việc nó được chọn làm nơi sáng tác nghệ thuật, đổi mới thiết kế và có lối sống mới ở Trung Quốc ngày nay. Thượng Hải đang cung cấp cho ta bài học về môi trường bền vững, để sinh sống với những tiện nghi đầy đủ.

Singapore có lẽ là thành phố châu Á mang nhiều nét phương Tây nhất. Nó rất hữu hiệu và tuân theo một trật tự duy lý, là nơi mà người phương Tây cảm thấy gần gũi nhất. Nhưng phải chăng về mặt văn hoá, đó chỉ là sự kế thừa lịch sử của chủ nghĩa thực dân Anh, không thể là một gương mẫu phát triển có bản sắc đáng noi theo.

Kể từ ngày đảo quốc ra đời trong những năm 1960, vào giai đoạn bùng nổ chiến tranh Việt Nam, Singapore cùng với Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan... trở thành các nước châu Á tuyến đầu của Mỹ, các mắt xích quan trọng trong hệ thống thành phố toàn cầu.

Quy hoạch đô thị Singapore rập khuôn theo mô hình hiện đại phương Tây. Ngay từ đầu, người ta đã tiến hành kế hoạch *Tabula rasa* (san bằng thành bình địa), không quan tâm đến phần lớn các công trình cổ và các công trình hiện có nhằm xây dựng công trình mới đáp ứng yêu cầu của một trung tâm thương mại-tài chính quốc tế khu vực. Hậu quả là Singapore ngày nay chẳng còn cái gì gọi được là bản sắc thị giác và bản sắc văn hoá. Thành phố có lúc bị đánh giá là “tổng của một trăm chỗ định cư của những người sống lưu vong”.

Tuy ai cũng nhìn nhận Singapore thành công xây dựng một đảo quốc giàu có và tiên tiến vào bậc nhất, vậy mà xét về mặt văn hoá và bản sắc, Singapore vẫn là một thành phố hiện đại vô hồn và khá lạc lõng giữa bối cảnh châu Á. Người ta bắt đầu luyến tiếc : Giá như họ đã không vội vã hủy hoại những khu phố cổ sinh động của Hoa kiều, di dân Ấn, cư dân Mã Lai... thì Singapore có lẽ đã trở thành một thành phố ngã tư đường đa văn hoá tiêu biểu nhất châu Á vậy.

Hồng Kông là hình ảnh rõ rệt nhất của thành phố toàn cầu bởi hải cảng cùng nhà chọc trời, đường cao tốc và giao thông không ngớt. Nơi đây chủ yếu là một trung tâm kinh tế và thương mại của đế quốc Anh cắm lên đất Trung Quốc, nay nó tiếp tục đóng vai trò cửa ngõ giao tiếp Đông Tây. Tuy chỉ là một trung tâm thương mại-tài chính toàn cầu, Hồng Kông cũng có bản sắc riêng của nó. Đằng sau nhà chọc trời là công trình thương mại, nhà ở gồm các khối nhà sử dụng hỗn hợp có hình thù, số tầng và quy mô khác nhau, mang bản sắc ‘Phố Tàu’ nổi tiếng khắp thế giới. Khu trung tâm rộn rịp và ngộp thở Hồng Kông nay được điều chỉnh lại với đường đi bộ trên cao, cầu thang cuốn cho khách bộ hành, bến xe buýt, trạm tàu điện khắp nơi. Công tác chỉnh trang gọi là “hậu-quy hoạch” có ý thức và khá sáng tạo đã biến thành phố cảng quốc tế này vừa hiện đại vừa mang bản sắc riêng.

Các ý tưởng “hậu-quy hoạch” này kỳ lạ thay cũng là nội dung các nguyên tắc được chính Hội đồng Quy hoạch Đô thị châu Âu đề ra trong bản “*Hiến chương Athens mới*”, công bố vào năm 1998, nhằm thay thế “*Hiến chương Athens*” cũ của năm 1933, nay tỏ ra đã quá lỗi thời.

3. Hướng phát triển bền vững cho đô thị Việt Nam

Ngày nay, người ta nói nhiều đến sự “*Phục hưng châu Á*”, với những giấc mơ và tầm nhìn mới. Quy hoạch-kiến trúc đô thị mới ở châu Á cũng là một tầm nhìn. Nó là yếu tố hợp thành và không thể tách rời của trào lưu văn hoá và tinh thần chung đó. Tuy vậy, muốn điều đó trở thành hiện thực, kiến trúc sư người Malayxia S.W. Lim (nguyên chủ tịch khu vực châu Á của Hiệp hội Kiến trúc sư Quốc tế UIA) gợi ý ta phải giải quyết được ba vấn đề cơ bản này : (1) Phục hồi và sáng tạo lại quá khứ (2) Tham gia vào xã hội hậu-hiện đại toàn cầu và (3) Phát triển đô thị cho nhân dân theo các tiêu chí công bằng xã hội và bình đẳng.

Trước hết, châu Á phải phục hồi và cả sáng tạo lại quá khứ, đặc biệt là chỉnh sửa lại cái quá khứ thuộc địa sai lệch, xác định được bản sắc mình trong chuyển hoá hướng về hiện đại. Trong tiến trình đó, ta phải đặc biệt coi trọng bảo tồn lịch sử và di sản, không phải như một quá khứ bị đóng băng mà như là truyền thống sinh động. Với nỗ lực có ý thức và thời gian, như người Nhật đã làm, các nhà kiến trúc và quy hoạch châu Á sẽ chuyển hoá được các hình thức truyền thống thành hình thức hiện đại và sinh động với tính chất và đặc trưng nổi trội của châu Á. Hoặc nói như một nhà kiến trúc lớn người Phần Lan Alvar Aalto : «Địa phương hoá kiến trúc hiện đại và hiện đại hoá kiến trúc địa phương ».

Thứ hai là châu Á phải tham gia vào xã hội hậu-hiện đại của thế giới. Xã hội mới đặt trọng tâm vào con người và phát triển bền vững, với những giá trị và tiêu chí hoàn toàn khác với khuôn mẫu xã hội công nghiệp phương Tây duy lý và vô hồn kiểu cũ. Những thành phố mới châu Á sẽ tự do, khoan dung, đa dạng, trong sáng và dân chủ, đề cao phong trào xanh, nguồn lực bền vững và chống lại chủ nghĩa tiêu thụ quá đáng. Trong những nền kinh tế kém phát triển, các kế hoạch xây dựng đô thị phải chú ý nhiều hơn đến lớp người thu nhập thấp và còn nghèo khổ.

Thứ ba là châu Á phải mạnh dạn đón nhận công nghệ thông tin và xã hội mạng lưới. Chủ nghĩa nhân văn và bệnh sùng bái kỹ thuật luôn mâu thuẫn nhau. Con người cần có khoa học kỹ thuật để tiến bộ nhưng không để bị chúng khống chế. Tuy nhiên, chúng ta chống lại sự khống chế của chủ nghĩa tư bản thông tin. Đó là cuộc đấu tranh chống lại thể lực tư bản bảo thủ Mỹ lẫn “Chủ nghĩa thực dân thị trường” kiểu mới, rất xa lạ với những lý tưởng công bình xã hội và bình đẳng. Chỉ với lòng quyết tâm và nỗ lực chúng ta mới thực hiện được một nền quy hoạch-kiến trúc đô thị mới cho châu Á. Điều đó đòi hỏi phải đương đầu với những nhược điểm cố hữu như các nạn tham nhũng và bè phái, gạt ra ngoài những lý thuyết và cách làm quy hoạch lỗi thời. Chúng ta hướng về một nền quy hoạch đô thị phục vụ nhân dân, đa dạng và khoan dung. Thành phố châu Á đông dân với đường phố sinh động và không ngớt tạo bất ngờ thích thú. Chúng sẽ tạo một môi trường đô thị mang sắc thái đặc thù châu Á, không làm lẫn vào đâu được đối với các nền văn hoá, các giá trị cùng lối sống khác.

Đô thị Việt Nam cũng có chung các đặc trưng cơ bản của thành phố châu Á ngày nay. Tuy vậy, vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh và chuyển đổi sang nền kinh tế thị

trường, nước ta vẫn còn là một nền kinh tế đang phát triển với một khu vực nông thôn to lớn. Tiến trình đô thị hoá mới ở vào giai đoạn khởi đầu, quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị còn là một lĩnh vực mới lạ, chưa được chú ý nghiên cứu nhiều.

Khác với các thành phố tiên tiến, quần cư đô thị Việt thường xuất hiện với một thành phố hạt nhân luôn quá tải, bao quanh là nông thôn bao la mang nặng cơ cấu truyền thống văn hoá xóm làng, với mật bằng dân trí thấp. Có sự đối lập rõ nét của nhà cao tầng, khu ở sang trọng và các xóm nhà lụp xụp nghèo khó của người nghèo và mới nhập cư. Gần đây, việc chuyển đổi nhanh từ một nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường cũng gây ra không ít hỗn loạn. Trong cơn sốt phát triển theo kinh tế thị trường đô thị Việt Nam trông giống như một công trường xây dựng lớn, khá hỗn độn. Không ít công trình cũ đã bị phá bỏ để xây dựng các công trình to lớn hơn và mở rộng đường sá, sân bay. Thiên nhiên bị phá hủy, đất nông nghiệp bị lấn chiếm để xây dựng các khu công nghiệp, nhà ở ngoại ô và cả sân golf. Ở đây, tốc độ xây dựng và phá hủy thật phi thường do kinh tế phát triển nhanh cùng sự xây dựng tập trung các cơ quan nhà nước lẫn nguồn lực đầu tư nước ngoài. Bùng nổ đầu cơ nhà đất trở thành nỗi ám ảnh thường trực, một yếu tố gây rối loạn nền kinh tế trong nước.

Tăng tốc đô thị hoá, dịch chuyển ồ ạt dân nông thôn vào thành phố, tạo công ăn việc làm, chỗ ở cho người dân nghèo, nâng cao chất lượng môi trường và cuộc sống... phải chăng là những thách thức chưa từng thấy trong nền kinh tế đang phát triển. Dự kiến dân số các thành phố lớn sẽ nhân lên gấp hai hoặc ba lần trong vòng vài thập kỷ tới, gánh nặng đè lên các thành phố thật đáng sợ ! Tuy nhiên, mức độ phát triển tại các vùng miền trong nước lại không đồng đều. Nếu các thành phố lớn có phần nào phát triển thì nhiều khu vực khác người dân vẫn còn chật vật đối đầu với những vấn đề đặt ra hàng ngày, với nhịp độ gia tăng dân số ngày càng phình to không kiểm soát nổi.

Các mặt yếu kém của đô thị xuất hiện ngày càng nhiều : nhà ổ chuột, ô nhiễm trầm trọng, úng ngập nước, tắc nghẽn giao thông... Không ít trung tâm lịch sử bị phá hủy, nào khu phố cổ Hà Nội, khu phố Pháp, phố Tàu cũ ở TP. HCM. Chúng phản ánh sự bất lực của chính quyền thành phố trước nạn bùng nổ dân số và yếu kém về cơ sở hạ tầng.

Đô thị hoá là hệ quả tất yếu của quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Các thành phố Việt Nam như TP. HCM sẽ sớm trở thành một siêu đô thị trên 10 triệu dân ; Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ... cũng sẽ nhanh chóng biến thành các quần cư đô thị lớn chứa nhiều triệu dân trong một tương lai không xa. Dự kiến chỉ vài thập kỷ nữa là số dân đô thị Việt Nam sẽ chiếm một nửa dân số cả nước. Nhiều vấn đề lớn đang đặt ra cho công tác quy hoạch-kiến trúc đô thị ở nước ta. Mong rằng chúng ta sẽ sớm rút tỉa các bài học kinh nghiệm phát triển đô thị các nước châu Á và cả các khuynh hướng đổi mới đô thị ở phương Tây, nhất là ở châu Âu. Chúng ta phải làm sao tìm cách biến sự phát triển chậm của mình thành thế mạnh và bảo vệ tương lai bằng cách phát huy, chứ không nên làm lu mờ những đặc điểm lịch sử, di sản văn hoá, lý tưởng công bằng xã hội của mình trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc-đô thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Hiến chương Athens mới*, Hội đồng Quy hoạch Đô thị châu Âu, 1998
- [2] *Hiến chương Bắc Kinh '99 : Kiến trúc của thế kỷ XXI*, Đại hội của Hiệp hội Kiến trúc sư Quốc tế UIA lần thứ XX tại Bắc Kinh, 1999.
- [3] William S. W. Lim, *Asian New Urbanism*, tham luận Đại hội Kiến trúc sư Quốc tế UIA, Bắc Kinh 1999.
- [4] William S. W. Lim, *Asian Ethical Urbanism, A Radical Postmodern Perspective*, World Scientific Publishing Co, London-Singapore 2006.
- [5] Robert Venturi and Denise Scott Brown, *Architecture and Decorative Arts*, Institute Publishing Co Ltd, Kajima, 1991.
- [6] Rem Koolhaas and Bruce Mau, *S,M, L, XL*, 101 Publishers, Rotterdam, 1995.
- [7] Anwar Ibrahim, *The Asian Renaissance*, Times Books International, 1996.
- [8] Manuel Castells, *The Information Age: Economy, Society and Culture*, Blackwell Publishers, London, 1996/97.
- [9] Nguyễn Hữu Thái, *Hành trang bước vào thiên niên kỷ*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. HCM, 2001.
- [10] Nguyễn Hữu Thái, *Những vấn đề kiến trúc đương đại Việt Nam*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội, 2002.
- [11] Nguyễn Hữu Thái, *Xu hướng mới trong kiến trúc - đô thị thế giới và Việt Nam thời hội nhập*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội, 2003.
- [12] Nguyễn Hữu Thái. *Nghề kiến trúc & thách thức hội nhập – nhìn từ bên ngoài*, Phát biểu Forum Kiến trúc 2006 – 25 năm Hội Kiến trúc sư TP. HCM, 8/12/2006.
- [13] Ghi nhận ý kiến trí thức Việt kiều lên tiếng về những bất cập trong kiến trúc-đô thị tại Việt Nam. Xem sách *100 Việt kiều nói về Thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Tổng hợp TP HCM & NXB Văn hoá Sài Gòn, TP. HCM Tháng 3-2008.